

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 19/2024/BPL-BBT

Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 04 năm 2024

BẢN KẾT QUẢ PHÂN LOẠI TRANG THIẾT BỊ Y TẾ

Căn cứ Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế;

Căn cứ Thông tư 05/2022/TT-BYT ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế;

Chúng tôi phân loại trang thiết bị y tế như sau:

TT	Tên trang thiết bị y tế	Chủng loại/mã sản phẩm	Hãng, nước sản xuất	Hãng, nước chủ sở hữu	Mục đích sử dụng theo chỉ định của chủ sở hữu	Căn cứ để phân loại mức độ rủi ro	Mức độ rủi ro được phân loại
1	Bông và các sản phẩm từ bông	Theo phụ lục	Theo phụ lục	Công Ty Cổ Phần Bông Bạch Tuyết	Mục đích được Quy định trong tài liệu mô tả kỹ thuật hoặc/và trên nhãn sp	Phụ lục 1, Phần II, Quy tắc 1	TTBYT Loại A

Người đại diện hợp pháp của cơ sở thực hiện phân loại



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Ngô Thị Thu Trang

BẢNG KÊ CHI TIẾT TRANG THIẾT BỊ Y TẾ

STT	TÊN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ	ĐƠN VỊ TÍNH	CHUNG LOẠI, MÃ SP	QUY CÁCH ĐÓNG GÓI (NẾU CÓ)	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT/ NƯỚC SẢN XUẤT	TÊN CHỦ SỞ HỮU, NƯỚC CHỦ SỞ HỮU
	 Bông Bông các sản phẩm từ Bông				Cty CP Bông Bông, Bạch Tuyết, Việt Nam	Cty CP Bông Bông, Bạch Tuyết, Việt Nam
1	Bông y tế thấm nước 100gr	Gói	10010	Theo y/c KH	như trên	như trên
2	Bông y tế thấm nước 50gr	Gói	10009	Theo y/c KH	như trên	như trên
3	Bông y tế thấm nước 10gr	Gói	10012	Theo y/c KH	như trên	như trên
4	Bông y tế thấm nước 20gr	Gói	10065	Theo y/c KH	như trên	như trên
5	Bông y tế thấm nước 25gr	Gói	10008	Theo y/c KH	như trên	như trên
6	Bông y tế thấm nước 45gr	Gói	10014	Theo y/c KH	như trên	như trên
7	Bông y tế thấm nước 200gr	Gói	10036	Theo y/c KH	như trên	như trên
8	Bông y tế thấm nước 300gr	Gói	10037	Theo y/c KH	như trên	như trên
9	Bông y tế thấm nước 400gr	Gói	10038	Theo y/c KH	như trên	như trên
10	Bông y tế thấm nước 500gr	cuộn	10002	Theo y/c KH	như trên	như trên
11	Bông y tế thấm nước Kilo	Cuộn	10004	Theo y/c KH	như trên	như trên
12	Băng vệ sinh phụ sản (lưới)	Miếng	16000	Theo y/c KH	như trên	như trên
13	Bông y tế thấm nước 5gr	Gói	10011	Theo y/c KH	như trên	như trên
14	Bông y tế Zigzag 100gr	Gói	10017	Theo y/c KH	như trên	như trên
15	Bông y tế Kilo (Bonino)	Cuộn	10034	Theo y/c KH	như trên	như trên
16	Bông y tế cắt miếng 2cmx2cm - 1kg	Gói	10200	Theo y/c KH	như trên	như trên
17	Bông y tế cắt miếng 2cmx2cm - 1kg TT	Gói	10100	Theo y/c KH	như trên	như trên
18	Bông y tế cắt miếng 2cmx2cm - 500g	Gói	10206	Theo y/c KH	như trên	như trên
19	Bông y tế cắt miếng 2cmx2cm - 500g TT	Gói	10106	Theo y/c KH	như trên	như trên
20	Bông y tế cắt miếng 2cmx2cm - 400g	Gói	10239	Theo y/c KH	như trên	như trên
21	Bông y tế cắt miếng 2cmx2cm - 400g, TT	Gói	10139	Theo y/c KH	như trên	như trên
22	Bông y tế cắt miếng 2cmx2cm - 300g	Gói	10238	Theo y/c KH	như trên	như trên
23	Bông y tế cắt miếng 2cmx2cm - 300g, TT	Gói	10138	Theo y/c KH	như trên	như trên
24	Bông y tế cắt miếng 2cmx2cm - 200g	Gói	10237	Theo y/c KH	như trên	như trên
25	Bông y tế cắt miếng 2cmx2cm - 200g, TT	Gói	10137	Theo y/c KH	như trên	như trên
26	Bông y tế cắt miếng 2cmx2cm - 100g	Gói	10207	Theo y/c KH	như trên	như trên
27	Bông y tế cắt miếng 2cmx2cm - 100g TT	Gói	10107	Theo y/c KH	như trên	như trên
28	Bông y tế cắt miếng 2cmx2cm - 50g	Gói	10205	Theo y/c KH	như trên	như trên
29	Bông y tế cắt miếng 2cmx2cm - 50g TT	Gói	10105	Theo y/c KH	như trên	như trên
30	Bông y tế cắt miếng 2cmx2cm - 25g	Gói	10208	Theo y/c KH	như trên	như trên
31	Bông y tế cắt miếng 2cmx2cm - 25g TT	Gói	10108	Theo y/c KH	như trên	như trên
32	Bông y tế cắt miếng 2cmx2cm - 10g	Gói	10209	Theo y/c KH	như trên	như trên
33	Bông y tế cắt miếng 2cmx2cm - 10g TT	Gói	10109	Theo y/c KH	như trên	như trên
34	Bông y tế cắt miếng 2cmx2cm	Gói	10233	Theo y/c KH	như trên	như trên



35	Bông y tế cắt miếng 2cmx3cm - 500g	Gói	10267	Theo y/c KH	như trên	như trên
36	Bông y tế cắt miếng 3cmx3cm - 1kg	Gói	10217	Theo y/c KH	như trên	như trên
37	Bông y tế cắt miếng 3cmx3cm - 1kg TT	Gói	10117	Theo y/c KH	như trên	như trên
38	Bông y tế cắt miếng 3cmx3cm - 500g	Gói	10216	Theo y/c KH	như trên	như trên
39	Bông y tế cắt miếng 3cmx3cm - 500g TT	Gói	10116	Theo y/c KH	như trên	như trên
40	Bông y tế cắt miếng 3cmx3cm - 400g	Gói	10242	Theo y/c KH	như trên	như trên
41	Bông y tế cắt miếng 3cmx3cm - 400g, TT	Gói	10142	Theo y/c KH	như trên	như trên
42	Bông y tế cắt miếng 3cmx3cm - 300g	Gói	10241	Theo y/c KH	như trên	như trên
43	Bông y tế cắt miếng 3cmx3cm - 300g, TT	Gói	10141	Theo y/c KH	như trên	như trên
44	Bông y tế cắt miếng 3cmx3cm - 200g	Gói	10240	Theo y/c KH	như trên	như trên
45	Bông y tế cắt miếng 3cmx3cm - 200g, TT	Gói	10140	Theo y/c KH	như trên	như trên
46	Bông y tế cắt miếng 3cmx3cm - 100g	Gói	10225	Theo y/c KH	như trên	như trên
47	Bông y tế cắt miếng 3cmx3cm - 100g TT	Gói	10118	Theo y/c KH	như trên	như trên
48	Bông y tế cắt miếng 3cmx3cm - 50g	Gói	10219	Theo y/c KH	như trên	như trên
49	Bông y tế cắt miếng 3cmx3cm - 50g TT	Gói	10119 10126	Theo y/c KH	như trên	như trên
50	Bông y tế cắt miếng 3cmx3cm - 25g	Gói	10220	Theo y/c KH	như trên	như trên
51	Bông y tế cắt miếng 3cmx3cm - 25g TT	Gói	10120 10127	Theo y/c KH	như trên	như trên
52	Bông y tế cắt miếng 3cmx3cm - 10g	Gói	10201	Theo y/c KH	như trên	như trên
53	Bông y tế cắt miếng 3cmx3cm - 10g TT	Gói	10101	Theo y/c KH	như trên	như trên
54	Bông y tế cắt miếng 3cmx3cm	Gói	10234	Theo y/c KH	như trên	như trên
55	Bông y tế cắt miếng 3cmx5cm - 25g TT	Gói	10169	Theo y/c KH	như trên	như trên
56	Bông y tế cắt miếng 4cmx4cm - 1kg	Gói	10221	Theo y/c KH	như trên	như trên
57	Bông y tế cắt miếng 4cmx4cm - 1kg TT	Gói	10121	Theo y/c KH	như trên	như trên
58	Bông y tế cắt miếng 4cmx4cm - 500g	Gói	10222	Theo y/c KH	như trên	như trên
59	Bông y tế cắt miếng 4cmx4cm - 500g TT	Gói	10122	Theo y/c KH	như trên	như trên
60	Bông y tế cắt miếng 4cmx4cm - 400g	Gói	10245	Theo y/c KH	như trên	như trên
61	Bông y tế cắt miếng 4cmx4cm - 400g, TT	Gói	10145	Theo y/c KH	như trên	như trên
62	Bông y tế cắt miếng 4cmx4cm - 300g	Gói	10244	Theo y/c KH	như trên	như trên
63	Bông y tế cắt miếng 4cmx4cm - 300g, TT	Gói	10144	Theo y/c KH	như trên	như trên
64	Bông y tế cắt miếng 4cmx4cm - 200g	Gói	10243	Theo y/c KH	như trên	như trên
65	Bông y tế cắt miếng 4cmx4cm - 200g, TT	Gói	10143	Theo y/c KH	như trên	như trên
66	Bông y tế cắt miếng 4cmx4cm - 100g	Gói	10215	Theo y/c KH	như trên	như trên
67	Bông y tế cắt miếng 4cmx4cm - 100g TT	Gói	10115	Theo y/c KH	như trên	như trên
68	Bông y tế cắt miếng 4cmx4cm	Gói	10235	Theo y/c KH	như trên	như trên
69	Bông y tế cắt miếng 4cmx5cm TT	Gói	10162	Theo y/c KH	như trên	như trên
70	Bông y tế cắt miếng 4cmx6cm - 500g	Gói	10268	Theo y/c KH	như trên	như trên
71	Bông y tế cắt miếng 4cmx8cm - 500g	Gói	10259	Theo y/c KH	như trên	như trên
72	Bông y tế cắt miếng 5cmx5cm - 1kg	Gói	10202	Theo y/c KH	như trên	như trên
73	Bông y tế cắt miếng 5cmx5cm - 500g	Gói	10210	Theo y/c KH	như trên	như trên
74	Bông y tế cắt miếng 5cmx5cm - 400g	Gói	10248	Theo y/c KH	như trên	như trên
75	Bông y tế cắt miếng 5cmx5cm - 400g, TT	Gói	10148	Theo y/c KH	như trên	như trên
76	Bông y tế cắt miếng 5cmx5cm - 300g	Gói	10247	Theo y/c KH	như trên	như trên
77	Bông y tế cắt miếng 5cmx5cm - 300g, TT	Gói	10147	Theo y/c KH	như trên	như trên

78	Bông y tế cắt miếng 5cmx5cm - 200g	Gói	10246	Theo y/c KH	như trên	như trên
79	Bông y tế cắt miếng 5cmx5cm - 200g, TT	Gói	10146	Theo y/c KH	như trên	như trên
80	Bông y tế cắt miếng 5cmx5cm - 250gr	Gói	10223	Theo y/c KH	như trên	như trên
81	Bông y tế cắt miếng 5cmx5cm - 100g	Gói	10211	Theo y/c KH	như trên	như trên
82	Bông y tế cắt miếng 5cmx5cm	Gói	10278	Theo y/c KH	như trên	như trên
83	Bông y tế cắt miếng 6cmx6cm - 100g TT	Gói	10103	Theo y/c KH	như trên	như trên
84	Bông y tế cắt miếng 7cmx7cm - 1kg	Gói	10204	Theo y/c KH	như trên	như trên
85	Bông y tế cắt miếng 7cmx7cm - 1kg, TT	Gói	10104	Theo y/c KH	như trên	như trên
86	Bông y tế cắt miếng 7cmx7cm - 500g	Gói	10212	Theo y/c KH	như trên	như trên
87	Bông y tế cắt miếng 7cmx7cm - 400g	Gói	10251	Theo y/c KH	như trên	như trên
88	Bông y tế cắt miếng 7cmx7cm - 400g, TT	Gói	10151	Theo y/c KH	như trên	như trên
89	Bông y tế cắt miếng 7cmx7cm - 300g	Gói	10250	Theo y/c KH	như trên	như trên
90	Bông y tế cắt miếng 7cmx7cm - 300g, TT	Gói	10150	Theo y/c KH	như trên	như trên
91	Bông y tế cắt miếng 7cmx7cm - 200g	Gói	10249	Theo y/c KH	như trên	như trên
92	Bông y tế cắt miếng 7cmx7cm - 200g, TT	Gói	10149	Theo y/c KH	như trên	như trên
93	Bông y tế cắt miếng 7cmx7cm - 250gr	Gói	10224	Theo y/c KH	như trên	như trên
94	Bông y tế cắt miếng 7cmx7cm - 100g	Gói	10213	Theo y/c KH	như trên	như trên
95	Bông y tế cắt miếng 10cmx10cm - 1kg	Gói	10214	Theo y/c KH	như trên	như trên
96	Bông y tế cắt miếng 10cmx10cm - 500g	Gói	10218	Theo y/c KH	như trên	như trên
97	Bông y tế cắt miếng 10cmx10cm - 400g	Gói	10254	Theo y/c KH	như trên	như trên
98	Bông y tế cắt miếng 10cmx10cm - 400g, TT	Gói	10154	Theo y/c KH	như trên	như trên
99	Bông y tế cắt miếng 10cmx10cm - 300g	Gói	10253	Theo y/c KH	như trên	như trên
100	Bông y tế cắt miếng 10cmx10cm - 300g, TT	Gói	10153	Theo y/c KH	như trên	như trên
101	Bông y tế cắt miếng 10cmx10cm - 200g	Gói	10252	Theo y/c KH	như trên	như trên
102	Bông y tế cắt miếng 10cmx10cm - 200g, TT	Gói	10152	Theo y/c KH	như trên	như trên
103	Bông y tế cắt miếng 10cmx10cm - 250gr	Gói	10226	Theo y/c KH	như trên	như trên
104	Bông y tế cắt miếng 10cmx10cm - 100g	Gói	10227	Theo y/c KH	như trên	như trên
105	Bông y tế cắt miếng 2,5cm x 3,5 cm -100g TT	Gói	10128	Theo y/c KH	như trên	như trên
106	Bông y tế cắt miếng 3,5cm x 4cm - 500g TT	Gói	10129	Theo y/c KH	như trên	như trên
107	Bông y tế cắt miếng 1cmx3cm - 100g TT	Gói	10130	Theo y/c KH	như trên	như trên
108	Bông y tế cắt miếng 1cmx8cm - 10g TT	Gói	10131	Theo y/c KH	như trên	như trên
109	Bông y tế cắt miếng 7cmx8cm - 1kg	Gói	10263	Theo y/c KH	như trên	như trên
110	Bông y tế cắt miếng 8cmx8cm - 1kg	Gói	10232	Theo y/c KH	như trên	như trên
111	Bông y tế cắt miếng 8cmx8cm - 500g	Gói	10235	Theo y/c KH	như trên	như trên
112	Bông y tế cắt miếng 7cmx13cm - 500g	Gói	10277	Theo y/c KH	như trên	như trên
113	Bông y tế cắt miếng	Gói	10236	Theo y/c KH	như trên	như trên
114	Bông y tế cắt miếng TT	Gói	10136	Theo y/c KH	như trên	như trên

99716
ÔNG
PH
BẠCH
T.P

115	Bông tắm cùn	Miếng	10033 10064	Theo y/c KH	như trên	như trên
116	Bông y tế viên (Ø20mm) KiLo	Gói	10400	Theo y/c KH	như trên	như trên
117	Bông y tế viên (Ø20mm) 1kg TT	Gói	10300	Theo y/c KH	như trên	như trên
118	Bông y tế viên (Ø20mm) 500g	Gói	10401	Theo y/c KH	như trên	như trên
119	Bông y tế viên (Ø20mm) 500g TT	Gói	10301	Theo y/c KH	như trên	như trên
120	Bông y tế viên (Ø20mm) 250gr	Gói	10406	Theo y/c KH	như trên	như trên
121	Bông y tế viên (Ø20mm) 100g	Gói	10402	Theo y/c KH	như trên	như trên
122	Bông y tế viên (Ø20mm) 100g TT	Gói	10302	Theo y/c KH	như trên	như trên
123	Bông y tế viên (Ø20mm) 50g	Gói	10403	Theo y/c KH	như trên	như trên
124	Bông y tế viên (Ø20mm) 50g TT	Gói	10303	Theo y/c KH	như trên	như trên
125	Bông y tế viên (Ø20mm) 25g	Gói	10407	Theo y/c KH	như trên	như trên
126	Bông y tế viên (Ø20mm) 25g TT	Gói	10307	Theo y/c KH	như trên	như trên
127	Bông y tế viên (Ø20mm) 20g	Gói	10408	Theo y/c KH	như trên	như trên
128	Bông y tế viên (Ø20mm) 20g TT	Gói	10308	Theo y/c KH	như trên	như trên
129	Bông y tế viên (Ø20mm) 10g	Gói	10405	Theo y/c KH	như trên	như trên
130	Bông y tế viên (Ø20mm) 10g TT	Gói	10305	Theo y/c KH	như trên	như trên
131	Bông y tế viên (Ø20mm) TT	Gói	10383 10384	Theo y/c KH	như trên	như trên
132	Bông y tế viên (Ø15mm) KiLo	Gói	10409	Theo y/c KH	như trên	như trên
133	Bông y tế viên (Ø15mm) KiLo TT	Gói	10309	Theo y/c KH	như trên	như trên
134	Bông y tế viên (Ø15mm) 500g	Gói	10410	Theo y/c KH	như trên	như trên
135	Bông y tế viên (Ø15mm) 250gr	Gói	10411	Theo y/c KH	như trên	như trên
136	Bông y tế viên (Ø15mm) 100g	Gói	10412	Theo y/c KH	như trên	như trên
137	Bông y tế viên (Ø15mm) 100g TT	Gói	10312	Theo y/c KH	như trên	như trên
138	Bông y tế viên (Ø15mm) 20g	Gói	10413	Theo y/c KH	như trên	như trên
139	Bông y tế viên (Ø15mm) 20g TT	Gói	10313	Theo y/c KH	như trên	như trên
140	Bông y tế viên (Ø15mm) 10g	Gói	10414	Theo y/c KH	như trên	như trên
141	Bông y tế viên (Ø15mm) 10g TT	Gói	10314	Theo y/c KH	như trên	như trên
142	Bông y tế viên (Ø10mm) KiLo	Gói	10421	Theo y/c KH	như trên	như trên
143	Bông y tế viên (Ø10mm) 500g	Gói	10422	Theo y/c KH	như trên	như trên
144	Bông y tế viên (Ø10mm) 250gr	Gói	10423	Theo y/c KH	như trên	như trên
145	Bông y tế viên (Ø10mm) 100g	Gói	10424	Theo y/c KH	như trên	như trên
146	Bông y tế viên (Ø10mm) 100g TT	Gói	10324	Theo y/c KH	như trên	như trên
147	Bông y tế viên (Ø10mm) 50g	Gói	10425	Theo y/c KH	như trên	như trên
148	Bông y tế viên (Ø10mm) 50g TT	Gói	10325	Theo y/c KH	như trên	như trên
149	Bông y tế viên (Ø10mm) 25g	Gói	10426	Theo y/c KH	như trên	như trên
150	Bông y tế viên (Ø10mm) 25g TT	Gói	10326	Theo y/c KH	như trên	như trên
151	Bông y tế viên (Ø10mm) 20g	Gói	10427	Theo y/c KH	như trên	như trên
152	Bông y tế viên (Ø10mm) 20g TT	Gói	10327	Theo y/c KH	như trên	như trên
153	Bông y tế viên (Ø10mm) 10g	Gói	10428	Theo y/c KH	như trên	như trên
154	Bông y tế viên (Ø10mm) 10g TT	Gói	10328	Theo y/c KH	như trên	như trên
155	Bông y tế viên (Ø25mm) KiLo	Gói	10415	Theo y/c KH	như trên	như trên
156	Bông y tế viên (Ø25mm) 500g	Gói	10416	Theo y/c KH	như trên	như trên

157	Bông y tế viên (Ø30mm) Kilo	Gói	10417	Theo y/c KH	như trên	như trên
158	Bông y tế viên (Ø30mm) tiết trùng - 1kg	Gói	10317	Theo y/c KH	như trên	như trên
159	Bông y tế viên (Ø30mm) 500g	Gói	10418	Theo y/c KH	như trên	như trên
160	Bông y tế viên (Ø30mm) tiết trùng - 500g	Gói	10318	Theo y/c KH	như trên	như trên
161	Bông y tế viên (Ø20mm) 300g	Gói	10455	Theo y/c KH	như trên	như trên
162	Bông y tế viên (Ø30mm) 100g	Gói	10419	Theo y/c KH	như trên	như trên
163	Bông y tế viên (Ø30mm) 100g TT	Gói	10319	Theo y/c KH	như trên	như trên
164	Bông y tế viên (Ø30mm) 50g TT	Gói	10376	Theo y/c KH	như trên	như trên
165	Bông y tế viên (Ø30mm) 10g TT	Gói	10371	Theo y/c KH	như trên	như trên
166	Bông y tế viên (Ø30mm) TT	Gói	10367 10372	Theo y/c KH	như trên	như trên
167	Bông cầu sán khoa 3,5 x 4,5 cm TT	Miếng	10330 10385	Theo y/c KH	như trên	như trên
168	Bông cầu sán khoa 4,5cm x 5,5cm TT	Viên	16942	Theo y/c KH	như trên	như trên
169	Bông viên tiện dụng 80gr	Gói	10404	Theo y/c KH	như trên	như trên
170	Gòn viên sán 4cm x 2cm	Kg	10432	Theo y/c KH	như trên	như trên
171	Gòn viên sán 4cm x 2cm - 500g	Gói	10450	Theo y/c KH	như trên	như trên
172	Gòn viên 2cm x 1.5cm	Kg	10433	Theo y/c KH	như trên	như trên
173	Gòn viên sán 5cm (sán khoa)	Kg	10434	Theo y/c KH	như trên	như trên
174	Gòn viên sán khoa Ø3.5mm - 500g	Gói	10477	Theo y/c KH	như trên	như trên
175	Gói Gòn chữa răng TT	Gói	10335	Theo y/c KH	như trên	như trên
176	Gói Gòn nhận bệnh TT	Gói	10336	Theo y/c KH	như trên	như trên
177	Gói Gòn thuốc sán TT	Gói	10337	Theo y/c KH	như trên	như trên
178	Gói Gòn sọ não TT	Gói	10338	Theo y/c KH	như trên	như trên
179	Gói gòn viên 25g TT	Gói	10339	Theo y/c KH	như trên	như trên
180	Gói Gòn viên nha TT	Gói	10340	Theo y/c KH	như trên	như trên
181	Gòn viên sán (2,5 x 3,5) 100gr	Gói	10447	Theo y/c KH	như trên	như trên
182	Gòn viên sán (2,5 x 3,5) 100gr (TT)	Gói	10347	Theo y/c KH	như trên	như trên
183	Gòn viên sán (3,5 x 4) 100gr	Gói	10448	Theo y/c KH	như trên	như trên
184	Gòn viên sán (3,5 x 4) 100gr (TT)	Gói	10348	Theo y/c KH	như trên	như trên
185	Gòn viên sán (3,5 x 4) 500gr (TT)	Gói	10379	Theo y/c KH	như trên	như trên
186	Gòn thận nhân tạo 2,5cm x 3,5cm TT	Gói	10351	Theo y/c KH	như trên	như trên
187	Gói gòn rửa trước mổ TT	Gói	10343	Theo y/c KH	như trên	như trên
188	Gói gòn nhổ răng TT	Gói	10344	Theo y/c KH	như trên	như trên
189	Gói gòn tiêm thuốc TT	Gói	10345	Theo y/c KH	như trên	như trên
190	Gói gòn NK13 TT	Gói	10346	Theo y/c KH	như trên	như trên
191	Tăm bông y tế	Que	10612	Theo y/c KH	như trên	như trên
192	Tăm bông trẻ em	Que	15001	Theo y/c KH	như trên	như trên
193	Tăm bông y tế Ø3mm	Que	10606 10617	Theo y/c KH	như trên	như trên
194	Tăm bông y tế Ø3mm TT	Que	10506 10515 10527	Theo y/c KH	như trên	như trên
195	Tăm bông y tế Ø5mm	Que	10600 10603	Theo y/c KH	như trên	như trên

196	Tấm bông y tế Ø5mm TT	Que	10500 10503 10516 10523	Theo y/c KH	như trên	như trên
197	Tấm bông y tế Ø10mm	Que	10601	Theo y/c KH	như trên	như trên
198	Tấm bông y tế Ø10mm TT	Que	10501 10504	Theo y/c KH	như trên	như trên
199	Tấm bông y tế Ø15mm	Que	10602	Theo y/c KH	như trên	như trên
200	Tấm bông y tế Ø15mm TT	Que	10502 10526	Theo y/c KH	như trên	như trên
201	Tấm bông y tế ráy tai 02 đầu	Que	10607 10618 15000 10620	Theo y/c KH	như trên	như trên
202	Tấm bông y tế ráy tai 02 đầu TT	Que	10508 10507	Theo y/c KH	như trên	như trên
203	Tấm bông dài 15cm -1đầu gòn TT	Que	10509	Theo y/c KH	như trên	như trên
204	Que gòn dài 15cm đầu gòn lớn TT	Que	10510	Theo y/c KH	như trên	như trên
205	Que xét nghiệm TT	Que	10511	Theo y/c KH	như trên	như trên
206	Bông y tế không thấm nước 1kg (bông mỡ vàng)	Cuộn	01900	Theo y/c KH	như trên	như trên
207	Bông mỡ vàng 10cmx2m	Cuộn	10046	Theo y/c KH	như trên	như trên
208	Bông mỡ vàng 10cmx4,6m	Cuộn	10039	Theo y/c KH	như trên	như trên
209	Bông mỡ vàng 15cmx4,6m	Cuộn	10040	Theo y/c KH	như trên	như trên
210	Bông mỡ vàng 20cmx4,6m	Cuộn	10041	Theo y/c KH	như trên	như trên
211	Bông mỡ vàng 7,5cmx2,5m	Cuộn	10057 10068	Theo y/c KH	như trên	như trên
212	Bông mỡ vàng 7,5cmx2,7m	Cuộn	10053 10062	Theo y/c KH	như trên	như trên
213	Bông mỡ vàng 10cmx2,7m	Cuộn	10042 10047 10052 10055 10060	Theo y/c KH	như trên	như trên
214	Bông mỡ vàng 15cmx2m	Cuộn	10049	Theo y/c KH	như trên	như trên
215	Bông mỡ vàng 15cmx2,5m	Cuộn	10056 10067	Theo y/c KH	như trên	như trên
216	Bông mỡ vàng 15cmx2,7m	Cuộn	10043 10048 10051 10054 10061	Theo y/c KH	như trên	như trên
217	Bông mỡ vàng 20cmx2,7m	Cuộn	10044	Theo y/c KH	như trên	như trên
218	Bông mỡ vàng 20cmx2m	Cuộn	10050	Theo y/c KH	như trên	như trên
219	Bông mỡ vàng 7cmx3,65m	Cuộn	10063	Theo y/c KH	như trên	như trên
220	Gòn chèn FAV chạy thận nhân tạo TT - NK58	Gói	10352	Theo y/c KH	như trên	như trên
221	Bông y tế cắt miếng 8 x 7cm (NK05)	Gói	10156	Theo y/c KH	như trên	như trên
222	Bông y tế cắt miếng 5 x 3cm (NK27)	Gói	10155	Theo y/c KH	như trên	như trên
223	Gòn tiêm thuốc tiết trùng (NK59)	Gói	10345	Theo y/c KH	như trên	như trên
224	Gòn làm thuốc	Gói	10353	Theo y/c KH	như trên	như trên

225	Gòn cuộn nha khoa	Gói	10456	Theo y/c KH	như trên	như trên
226	Bông hút nước 4,5 x 5,5cm TT	Gói	10158	Theo y/c KH	như trên	như trên
227	Bông ép sọ não 4 x 5cm TT	Cái	10160	Theo y/c KH	như trên	như trên
228	Gòn se 1,5 x 2,5cm - 1Kg	Gói	10475	Theo y/c KH	như trên	như trên
229	Gòn se 1,5 x 2,5cm - 500g	Gói	10478	Theo y/c KH	như trên	như trên
230	Gòn se 1,5 x 3cm - 100g TT	Gói	10359	Theo y/c KH	như trên	như trên
231	Gòn se 1,5 x 3cm - 500g	Gói	10460	Theo y/c KH	như trên	như trên
232	Gòn se 3 x 6cm - 100g TT	Gói	10361	Theo y/c KH	như trên	như trên
233	Gòn se 3 x 6cm - 500g	Gói	10462	Theo y/c KH	như trên	như trên
234	Gòn se 4 x 6cm - 500g	Gói	10486	Theo y/c KH	như trên	như trên
235	Gòn se 3 x 3cm tiết trùng - 2 viên	Gói	10373	Theo y/c KH	như trên	như trên
236	Gòn se 3,5 x 4,5cm	Gói	10482	Theo y/c KH	như trên	như trên
237	Bông y tế Kilo (Bonino) TT	Kg	10734	Theo y/c KH	như trên	như trên
238	Bông y tế không thấm nước 1kg (bông mỡ vàng) TT	Kg	10749	Theo y/c KH	như trên	như trên
239	Bông hút nước y tế Kotton Care	Kg	10032	Theo y/c KH	như trên	như trên
240	Tăm bông y tế 01 đầu gòn tiết trùng	Que	10521	Theo y/c KH	như trên	như trên
241	Gòn cuộn nha khoa 1cm x 3,8cm	Gói	10464	Theo y/c KH	như trên	như trên
242	Gòn cuộn nha khoa 1cm x 4cm	Gói	10463	Theo y/c KH	như trên	như trên
243	Bông y tế cắt miếng 4,5cmx5,5cm TT - 20g	Gói	10170	Theo y/c KH	như trên	như trên
244	Bông y tế cắt miếng 4,5cmx5,5cm - 500g	Gói	11400	Theo y/c KH	như trên	như trên
245	Tăm bông y tế Ø20mm TT	Que	10524 10525	Theo y/c KH	như trên	như trên
246	Gòn cắt amidal TT	Gói	10370	Theo y/c KH	như trên	như trên

Tiết trùng (TT)

Các sản phẩm trên có quy cách đóng gói khác nhau sẽ có mã sản phẩm khác nhau.

